

HÃY GHI NHẬN SỨC MẠNH CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRONG GIẢM NHẸ RỦI RO!



Câu chuyện từ Việt Nam



HÃY GHI NHẬN SỨC MẠNH CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRONG GIẢM NHẸ RỦI RO!

Câu chuyện từ Việt Nam

Để biết thêm thông tin về vấn đề bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trong giảm thiểu rủi ro thảm họa và ứng phó biến đổi khí hậu, xin mời đọc bản tóm lược gợi ý chính sách sau:

Bình đẳng giới trong công tác giảm nhẹ rủi ro thảm họa và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Liên Hợp Quốc tại Việt Nam và tổ chức Oxfam, tháng 3 năm 2012.

Xin mời xem: <http://www.un.org.vn/en/publications/>

Hỗ trợ tài chính: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Ủy ban Châu Âu về viện trợ nhân đạo và bảo vệ dân sự (ECHO) thông qua Dự án “Sáng kiến Mạng lưới Vận động Chính sách chung” (JANI) tại Việt Nam và Tổ chức Cứu trợ Trẻ em

Biên tập: Miguel Coulier, Ian Wilderspin và Pernille Goodall

Ảnh bìa: Liên Hợp Quốc tại Việt Nam/Đoàn Bảo Châu, Aidan Dockery

Thiết kế và trình bày: Phan Hương Giang

In tại Việt Nam.

Hà Nội, tháng 10 năm 2012

LỜI NÓI ĐẦU

HÃY LẮNG NGHE TIẾNG NÓI TRUYỀN CẢM CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI TRONG GIẢM NHẸ RỦI RO

“Phụ nữ có khả năng quyết định số phận của mình theo những cách mà các thế hệ trước không thể tưởng tượng được.”

Lời phát biểu ghi nhận vai trò của phụ nữ và trẻ em gái đối với những thay đổi tích cực, cơ bản của thế giới đã được Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Bà Hillary Clinton đưa ra tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới hàng năm lần 3 về Phụ nữ diễn ra tại New York tháng 3 năm 2012. Nó nhấn mạnh tiềm năng và sức mạnh của một nguồn lực bấy lâu nay vẫn không được khai thác hoặc thừa nhận: những người phụ nữ dũng cảm và mạnh mẽ trên thế giới, trong gia đình và cộng đồng của chúng ta.

Ở Việt Nam, phụ nữ có một vai trò then chốt, không chỉ vì họ tạo nên gần một nửa dân số của quốc gia mà còn vì họ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong gia đình, trong nền kinh tế nông thôn và đô thị và trong tổng thể xã hội. Hiện nay gần 14 triệu phụ nữ đang là hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam – một tổ chức hoạt động rất tích cực tại tất cả các tỉnh, huyện, xã trong cả nước và có rất nhiều các chương trình vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Trong bối cảnh hàng năm Việt Nam phải gánh chịu nhiều thảm họa và khả năng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu, việc

ghi nhận vai trò tích cực của phụ nữ và trẻ em gái trong giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng với biến đổi khí hậu là điều thiết yếu. Trên cơ sở nhận thức những điểm khác biệt quan trọng về xã hội và kinh tế của phụ nữ và trẻ em gái, đã đến lúc chúng ta cần ghi nhận đầy đủ vai trò, nhu cầu và những đóng góp của họ trong gia đình, cộng đồng và nơi làm việc và phản ánh những điều đó trong các chính sách và hành động liên quan cấp quốc gia.

Đã từ rất lâu phụ nữ và trẻ em gái bị coi là những “nạn nhân” thụ động của thảm họa; nhiều tài năng, năng lực và đóng góp của họ trong việc giảm nhẹ rủi ro đã bị bỏ qua. Tuy nhiên, có rất nhiều tấm gương của những người phụ nữ và trẻ em gái mạnh mẽ - đã cùng với nam giới và trẻ em trai – xây dựng khả năng ứng phó, phục hồi cho gia đình, cộng đồng và đất nước. Từng người một, họ đều là bằng chứng sống về nguồn sức mạnh và năng lực nội tại nhưng lại thường xuyên bị coi là phần “vô hình” của cộng đồng.

Cuốn sách này nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Cuốn sách sẽ kể những câu chuyện hậu trường sau những vấn đề to lớn và chỉ ra một lực lượng hữu hình đằng sau những thay đổi lâu dài. Ví dụ, đó là chuyện một em gái

đã cứu cha mình khỏi chết đuối; chuyện một người phụ nữ đã cố gắng tất cả thời gian và công sức của mình để hướng dẫn trẻ em dân tộc thiểu số biết cách tự bảo vệ mình tốt hơn; chuyện các em gái thể hiện những bản khoản trước tương lai không chắc chắn một cách rất sáng tạo; chuyện làm việc chung với phụ nữ để phòng tránh và ứng phó thảm họa có thể đưa đến kết quả tốt đẹp hơn cũng như nhiều câu chuyện thú vị khác. Chúng tôi hi vọng cuốn sách sẽ truyền cảm hứng để độc giả cùng hành động ngay bây giờ vì các thế hệ tương lai.

Xin trân trọng giới thiệu!

PHỤ NỮ TÍCH CỰC THAM GIA TRUYỀN THÔNG PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO THIÊN TAI



Ảnh: Care International/2012

Đây là câu chuyện của chị T, 50 tuổi, một phụ nữ nghèo, khuyết tật, làm chủ hộ. Chị đã sống trên 40 năm trên mảnh đất nghèo khó, đất đai cằn cỗi, tách biệt thuộc vùng ven biển thuộc xã Nga Bạch, tỉnh Thanh Hóa.

“Cộng đồng nơi tôi sinh sống đã phải trải qua nhiều bão, lụt và hạn hán. Trong mùa lụt bão, hầu hết các hộ gia đình đều không có điện và nước sinh hoạt vì đường điện bị bão phá hủy, điều này cũng gây khó khăn cho sản xuất vì nước biển đã nhiễm mặn vào đồng ruộng. Nhiều người dân không có việc làm nên thanh niên phải tìm kiếm công việc làm ăn xa ở các thành phố lớn. Khi còn trẻ, tôi đã bị tai nạn trong chiến tranh và đã bị ảnh hưởng đến cột

sống, hậu quả là tôi không thể lao động được, tôi phải sống nhờ vào thu nhập của cha mẹ và anh chị em. Vài năm sau, cha mẹ tôi qua đời, anh chị em đi xây dựng gia đình và cuối cùng tôi sống một mình.

Khi cơn bão số 7 ập đến xã tôi vào năm 2004, nhà tôi bị phá hủy, mái nhà bị hỏng hoàn toàn, ngập lụt làm hỏng các vật dụng như bàn, ghế, giường, tủ... lương thực bị cuốn trôi mất, lúc đó tôi nghĩ giá như tôi có chồng để chia sẻ nỗi đau này.

Trong năm 2011, với sự hỗ trợ của Dự án về Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam và Hội liên hiệp Phụ nữ, tôi có cơ hội được tham gia nhiều khóa tập huấn và hội thảo về cách phòng ngừa và ứng phó với Thiên tai và dịch bệnh trong lụt, bão.

Tôi học được nhiều điều về thiên tai và những điều tôi có thể làm trước, trong và sau lụt bão để làm chủ được cuộc sống.

Cùng với cán bộ hội phụ nữ, tôi đã hỗ trợ trong việc lập kế hoạch và tổ chức 18 buổi truyền thông cho các chị em phụ nữ khác ở tại 9 thôn của xã tôi. Tôi cũng tham gia biểu diễn văn nghệ tuyên truyền về giảm thiểu rủi ro thiên tai và phòng ngừa dịch bệnh. Trong suốt Dự án, tôi đã hỗ trợ những phụ nữ độc thân khác như tôi và những người dân khó khăn khác trong

cộng đồng. Tôi đã trang bị được những kiến thức và kỹ năng trong việc phòng ngừa rủi ro thiên tai khi tham gia tập huấn và tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức tại cộng đồng.

Tôi cảm thấy cuộc sống của mình có ý nghĩa, tôi thấy lạc quan hơn và quên đi sự cô đơn và buồn rầu. Thậm trí tôi còn trở thành một nhân tố tích cực trong việc tuyên truyền vận động chị em phụ nữ ở gần xã Nga Bạch.

Tôi nghĩ rằng các hoạt động truyền thông về rủi ro thiên tai và phòng ngừa dịch bệnh là rất bổ ích và thiết thực với tất cả các thành viên trong cộng đồng, phụ nữ, nam giới và trẻ em. Tôi tin rằng, khi bão đến tôi đã có kiến thức về phòng ngừa rủi ro thiên tai nên nhà của tôi sẽ không bị thiệt hại như trước nữa.

Với sự hỗ trợ của tổ chức CARE, chúng tôi đã có nhiều giếng khoan hơn, có nước sạch và có đường mới để sơ tán người dân được nhanh hơn trong các trường hợp khẩn cấp.

Người dân trong cộng đồng đã đóng góp công lao động và kinh phí để mua xi măng xây dựng đường lánh nạn.

Khi có cơn bão số 2 năm 2011 đổ bộ vào xã, tôi đã làm theo những điều đã học được từ dự án, lắng nghe thông tin trên đài, dự trữ lương thực trong gia đình, chằng chống nhà cửa phòng



Ảnh: Care International/2012

tránh gió bão. Tôi cũng hỗ trợ người dân khác sơ tán tới nơi an toàn và hỗ trợ mọi người bảo vệ nhà cửa. Khi bão đến, mọi người dân đều an toàn và không có nhà nào bị bão phá hủy, làm thiệt hại.

Dự án đã thay đổi cuộc đời tôi và mang lại lợi ích cho 30.000 người dân ở 3 xã dự án ven biển thuộc huyện Nga Sơn nơi tôi đang sống. Tôi rất tự hào đã đóng góp một phần vào sự thành công của dự án và bây giờ người dân trong xã tôi đã có những kỹ năng để phòng ngừa và ứng phó với bão lụt trong thời gian tới.”



Tác giả: Bà Hà Thị Kim Liên,
Tổ Chức CARE Quốc Tế tại
Việt Nam

Email: lien.htk@care.org.vn

Câu chuyện liên quan đến Dự án Quản lý rủi ro Thiên tai Dựa vào Cộng Đồng do Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt nam và đối tác ở tỉnh Thanh Hóa thực hiện. Tổ chức CARE là một tổ chức Phi Chính phủ, Nhân đạo, Phát triển hàng đầu về đấu tranh chống nghèo đói trên thế giới. Dự án được tài trợ bởi Ban viện trợ nhân đạo và Bảo vệ Dân sự thuộc Ủy Ban Châu Âu (ECHO). Ban viện trợ Nhân đạo và Bảo vệ Dân Sự thuộc Ủy Ban Châu Âu (ECHO) là một trong những nhà tài trợ lớn nhất thế giới về các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, thông qua Chương trình Phòng ngừa thiên tai nhằm hỗ trợ người dân dễ bị tổn thương sống trong vùng chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai trên thế giới nhằm giảm tác động của thiên tai tới đời sống và sinh kế của người dân.

CHUỒNG LỢN VƯỢT LŨ



Ảnh: Oxfam/Hoàng Yến/2012

Chị Lê Thị Ngọc Mai, 42 tuổi và chồng chị - anh Đoàn Văn Sử ở xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị mạnh dạn đầu tư nuôi lợn từ năm 1997. Đây là một trong những nguồn sinh kế quan trọng đã giúp gia đình chị thoát nghèo, mở rộng sản xuất và có tiền nuôi sáu đứa con ăn học.

Tuy nhiên, trong trận lụt năm 1999, chị đã bị mất 30 con lợn do mực nước dâng cao quá chuồng và một loạt các loại bệnh dịch sau đó.

Mặc dù biết mình cần phải làm nền chuồng lợn cao hơn để đàn lợn không bị ảnh hưởng bởi lũ lụt nhưng anh chị đã phải chờ đến tận năm 2006 mới tích lũy đủ vốn.

Thế nhưng ngay cả với chuồng lợn mới, mực nước tiếp tục dâng cao trong những năm sau và nền đất đó vẫn chưa đủ cao.

Mọi chuyện chỉ được cải thiện vào năm 2011 khi gia đình chị Mai được lựa chọn để nhận hỗ trợ của Oxfam trong chương trình thí điểm mô hình khí sinh học giúp bảo vệ môi trường.

Việc này đã thuyết phục gia đình chị quyết định đây là thời điểm đầu tư thích hợp. Chị Mai vay ngân hàng được 25 triệu, trong tổng mức đầu tư 50 triệu đồng (2.500 USD) để xây chuồng lợn vượt lũ.

Trong khi các gia đình khác vẫn chỉ nuôi được một số ít gia súc trong mùa lũ lụt thì chị Mai lại muốn chăn nuôi lợn quanh năm.

Hiện tại chị có 9 con lợn nái. Trung bình cứ mỗi bốn tháng, chị lại có khoảng 20 – 30 con lợn con. Chị cho biết mình có thể bán 10 con lợn con được tổng cộng 10 triệu đồng (500 USD), sau khi trừ chi phí đầu vào thì tiền lãi còn khoảng 30%.

Mặc dù lợi nhuận giữa việc trồng lúa và nuôi lợn tương đương nhau, gia đình chị Mai vẫn thích nuôi lợn hơn vì không phải đầu tư nhiều lao động, có thể làm quanh năm mà không bị ảnh hưởng bởi bão lũ và lại tận dụng được thức ăn từ các loại cây trồng khác như sắn và khoai lang.

Chị chia sẻ “Cuối cùng nhà tôi đã có thể làm được cái chuồng lợn to, giờ tôi không còn lo lắng về lũ lụt nữa rồi”.



OXFAM

Tác giả: Nguyễn Thị Phương Dung

Email: ntpdung@oxfam.org.uk

Hoạt động này là một phần của chương trình thí điểm “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” ở

Quảng Trị do tổ chức Oxfam phối hợp thực hiện cùng Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai, thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

ĐẢM BẢO PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM TIẾP CẬN ĐƯỢC NGUỒN NƯỚC AN TOÀN TRONG LŨ



Ảnh: Save the Children/2011

Do ảnh hưởng của trận lụt nặng nề và kéo dài tại Đồng bằng Sông Cửu Long trong tháng 10 và 11 năm 2011, ngôi nhà của chị Ngọc, 29 tuổi đã bị ngập hoàn toàn và chị phải cất chòi trên lộ để ở nên cuộc sống gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là không có nước hợp vệ sinh để sử dụng.

Gia đình chị Trần Thị Ngọc với anh Nguyễn Văn Xuân, 31 tuổi và 2 con trai, 7 tuổi và 1 tuổi là 1 trong số 391 gia đình của ấp Bình Hòa Trung, xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự bị ảnh hưởng nặng nề bởi trận lũ lụt vừa qua.

Tình trạng ngập lụt cao và kéo dài trong hơn

hai tháng đã tàn phá nhà cửa và trường học cũng như những cánh đồng lúa, vườn tược và ao hồ. Trong hoàn cảnh đó, việc tiếp cận với nguồn nước, thực phẩm và các dịch vụ công cộng cơ bản của người dân vùng lũ gặp nhiều khó khăn.

Nhiều gia đình phải sống trong các ngôi nhà tạm trong khoảng thời gian từ 4 đến 6 tuần. “Trong trận lụt vừa qua, gia đình em bị ngập hoàn toàn, phải cất chòi trên lộ để ở,” chị Ngọc kể lại. “Gia đình em phải sống nhờ vào nhà ba mẹ. Ba mẹ và hàng xóm cho ít gạo và nồi, xoong cũ để nấu ăn.”

Kết quả của cuộc đánh giá chung giữa LHQ và các NGO trong tháng 10 tại Đồng Tháp và An Giang đã chỉ ra những nhu cầu cấp thiết của người dân về nước sạch và vệ sinh.

Khi lũ lụt xảy ra, người dân phải dùng nguồn nước mặt để uống mà không qua xử lý và phải tận dụng các thùng chứa dầu nhờn để chứa nước sinh hoạt cho gia đình.

Chị Ngọc cho biết: “Những cái thùng này trước đây đựng xăng dầu, người ta lấy lại, cất thành những cái thùng như thế này và bán ở trong xã. Em cũng không biết là đựng nước bằng cái này có ảnh hưởng gì đến sức khỏe không nhưng em thấy họ bán rẻ một cái nên em mua về dùng. Em không có tiền để mua những cái khác tốt hơn.”

Để góp phần đảm bảo cho người dân vùng lũ có thể dự trữ nước sinh hoạt được an toàn, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) phối hợp chặt chẽ với Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Đồng Tháp đã nhanh chóng hỗ trợ 2 thùng đựng nước và bình lọc nước cho gia đình chị Ngọc.

Hai thùng đựng nước với thể tích là 20l và 50l có nắp để tránh cho nước bị ô nhiễm. Ngoài ra, người dân còn được hỗ trợ các viên xử lý nước. Người dân vùng lũ, nhất là phụ nữ là những người thường xuyên sử dụng nước cho việc nấu nướng và sinh hoạt trong gia đình đã được hướng dẫn cách xử lý nước đảm bảo vệ sinh.

Chị Ngọc đã đưa vào sử dụng ngay các thùng chứa nước được hỗ trợ này: “Khi nhận được những cái thùng mới này, em rất vui vì em đang cần đến nó. Nó bự hơn, lại có nắp đậy nên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, không bị bụi bặm. Cái lớn thì em để chứa nước dùng hàng ngày, còn cái nhỏ thì em dùng để xách nước từ dưới sông về nhà.”

Tiến sỹ Ian Wilderspin, chuyên gia về quản lý rủi ro thiên tai của UNDP tại Việt Nam cho biết: “UNDP đang phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Phi chính phủ để thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu trong cứu trợ nhân đạo, trong đó có tiêu chuẩn Sphere. Chúng tôi



Ảnh: United Nations Viet Nam/Shutterstock/2011

cho rằng đó sẽ là các hướng dẫn rất khoa học và hiệu quả trong quản lý và điều phối hoạt động cứu trợ và phục hồi sau thảm họa nhằm đảm bảo cho người dân bị ảnh hưởng bởi thảm họa có thể phục hồi nhanh chóng, dễ dàng và không làm ảnh hưởng tới lòng tự trọng của họ.”

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em với sự hỗ trợ của UNDP đã không ngừng cố gắng và nỗ lực để hỗ trợ cho người dân vùng lũ nhằm khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống. Tổng cộng đã có hơn 10.000 hộ gia đình và trẻ em, nhất là những người dễ bị tổn thương ở Đồng Tháp và An Giang đã được nhận thùng đựng nước, cặp phao và áo phao.

Nhìn chung, đã có hơn 645.000 người bị ảnh hưởng bởi trận lụt tại Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2011 với 156.000 ngôi nhà bị sập hoặc bị ảnh hưởng. Trong số những người bị chết hoặc bị thương có tới 85% là trẻ em. Theo đánh giá của Chính phủ Việt Nam thiệt hại về kinh tế là khoảng 193 triệu Đô la Mỹ.



Tác giả: Ian Wilderspin

Email: Ian.Wilderspin@undp.org

Những nỗ lực này là một phần của hoạt động ứng phó khẩn cấp được thực hiện bởi Save the Children với sự hỗ trợ của UNDP trong tháng 11 năm 2011. Hơn 10.000 gia đình và trẻ em, đặc biệt là phụ nữ và các nhóm dễ bị tổn thương, ở Đồng Tháp và An Giang đã nhận được bình đựng nước, cặp phao cứu sinh và áo phao.

BÉ GÁI LANH, NGƯỜI THAY ĐỔI SUY NGHĨ VÀ THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI CHA CỦA MÌNH



Ảnh: Plan International/2011

Sau cơn bão trên chuyến công tác tôi trở về thôn Nam Sơn, xã Trung Giang, huyện Gio Linh, Quảng Trị.

Đây là nơi cách đây không lâu, tôi đến làm công tác truyền thông về tập huấn “Nâng cao năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cộng đồng”, trong đó có học sinh tiểu học xã Trung Giang. Tại đây tôi đã được nghe kể lại câu chuyện có thật về sự quyết tâm thuyết phục bố của em Kiều Lanh, học sinh lớp 5 trường tiểu học Trung Giang.

Sáng hôm ấy, như thường lệ, em đến trường như những ngày bình thường khác. Mới học

1 tiết cô giáo chủ nhiệm thông báo cho nghỉ học vì lý do bão số 6 sắp đổ bộ vào vùng biển tỉnh Quảng Bình đến Quảng Ngãi. Về đến nhà trong lo âu, Lanh vẫn nhớ lại lời thầy Duy đã nói hôm nào trong buổi thầy truyền trông về phòng chống giảm nhẹ thiên tai theo nhóm nhỏ trong trường. Nhờ có thầy giáo và các cô chú tại văn phòng dự án Plan về việc Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai, em đã hiểu thế nào là vùng an toàn và vùng đất nguy hiểm, khi bão đến phải làm gì. Về đến nhà, em nói với bố:

“Bão số 6 sắp đổ bộ vào vùng biển Tỉnh ta, nhà mình phải chống nhà cửa rồi chuẩn bị sẵn tinh thần có gì đi lên nhà O Hằng ở đầu xóm sơ tán bố ạ”

Ông Cư – bố Lanh là một ngư dân lão làng vùng ven biển, ông vừa ngư vực nhìn trời rồi nói:

“Trúng mà đòi khôn hơn vịt, con nít biết gì mà nói. Trời này mà mưa gì?”

Lanh vẫn kiên trì thuyết phục:

“Không đâu bố ơi! Đài đã báo bão ở 16,8 độ vĩ Bắc cách bờ biển tỉnh ta khoảng 180 km về phía Đông, tốc độ bão 10km/giờ như thế khoảng đêm nay sẽ đổ bộ về đây đấy bố ạ.”

“Mẹ con bay sợ thì đi đi bố ở nhà coi đồ.”

Sau khi cất, đặt tất cả những thứ cần thiết vào

bao nilon, kê cao buộc chặt như lời thầy dạy, Lanh cùng mẹ lên nhà O Hoài để tránh bão (Đó là một ngôi nhà khá kiên cố trên vùng đồi cao cách xa bờ sông nơi em ở). Gió mạnh dần, nhưng ông Cư vẫn ung dung ngồi nhâm nhi chai rượu và khô mực, ông nghĩ “Chuyện đâu có đó, mưa gió không ảnh hưởng chi.”

Mưa dữ dội, nước sông dâng cao, loa truyền thanh của thôn khẩn thiết yêu cầu những gia đình ven sông cần di dời – Bé Lanh (Qua điện thoại) lại khẩn khoản gọi về “Bố ơi, dù con chỉ là quả trứng nhưng mong bố hãy nghe con đi lên nhà O. Cửa cái có thể làm lại được nhưng tính mạng là quan trọng đấy bố ạ”. Hơi men đã dịu hẳn ông thấy con gái nói cũng phải, khép cửa lại, ông quay về phía biển: “Mong trời phù hộ độ trì cho gia đình chúng con được bình yên” và đi lên nhà O Hoài. Đêm ấy, trong căn nhà yên ấm và vững chắc, sau những giây phút trăn trở lo âu, ông thiếp đi trong giấc mơ bình yên.

Trời sáng, mưa đã ngớt, biển không còn gào thét nữa, ông cùng gia đình trở về. Ôi! Trước mắt ông là một cảnh tượng hãi hùng, một nửa ngôi nhà đã nghiêng hẳn xuống bờ sông đang đập dềnh bên mép nước. Ông dụi mắt rồi như bừng tỉnh, ông nói: “Con gái Bố lớn thật rồi, ai dạy mà con biết những chuyện hay vậy.”

“Bố biết không đó là những điều con học được

từ thầy giáo và các cô chú về việc Phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai.”

“Thật là Hậu sinh khả úy, hôm qua nếu không nghe con cứ ở nhà thì tai họa đến rồi. Có học có khác”

Nghe câu chuyện kể, tôi lại gặp bé Lanh nhí nhảnh trên con đường tới trường, đùa vui với bé: “Trứng đã thật sự khôn hơn vịt chưa?”!

Cho dù được biết là sau đó, gia đình em Lanh phải sửa lại căn nhà đã bị hư hỏng sau cơn bão, lòng tôi vẫn trào dâng niềm hạnh phúc – Công việc truyền thông tầm lạng của mình đã đến với mọi người.



Tác giả: Hồng Ngọc, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị

Dự án: Nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm nhẹ và ứng phó thiên tai cho các cơ quan và cộng đồng dễ bị tổn thương ở tỉnh Quảng Trị, Việt Nam – do Cục viện trợ nhân đạo Ủy ban châu Âu tài trợ.

CÔ GIÁO CỦA TRẺ EM H'MÔNG



Ảnh: Save the Children/2011

Cô Hiệu trưởng Hoàng Thị Hồng Nhẫn phụ trách một phân hiệu của trường tiểu học Hồng Ca. Trường nằm trong khu vực rừng núi hẻo lánh cách trung tâm xã Hồng Ca khoảng 8 Km, tại Trấn Yên, một huyện miền núi phía tây bắc Việt Nam. Cô đã tiên phong trong ứng dụng chương trình giảm thiểu rủi ro thiên tai, góp phần xây dựng một cộng đồng dân tộc thiểu số an toàn hơn, đặc biệt đã giúp trẻ em tránh khỏi những rủi ro của thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất nghiêm trọng trong thôn.

“Tôi không thể ngủ được vào những ngày mưa lớn, trong lòng luôn lo lắng vì sợ các em học sinh gặp rủi ro trong thiên tai, lũ lụt, hoặc sạt lở đất”. Cô Hoàng Thị Hồng Nhẫn, Hiệu trưởng

trường Hồng Ca cho biết. “Trường học của chúng tôi tựa vào sườn dốc của một ngọn núi cao. Bùn đất trượt từ núi xuống đã vài lần lấp ngang lưng trường học. Trong những ngày mưa liên tiếp, nhiều trẻ em không dám đến trường vì chúng phải vượt qua suối lũ và phải học trong những lớp học có nguy cơ bị ảnh hưởng do sạt lở đất”.

Trường Hồng Ca được xây dựng trên một vùng đất bằng phẳng nhỏ, dưới một ngọn núi lớn, pha trộn đá với đất. Trước đây, rừng phủ kín đồi núi tạo cân bằng sinh thái ổn định trong nhiều năm. Người dân tộc thiểu số H’ Mông sống ở đó qua nhiều thế hệ, với phương pháp canh tác truyền thống và tập quán văn hóa lâu đời.

Trong những năm gần đây, nạn chặt phá rừng đã làm giảm đa dạng sinh học và suy thoái môi trường, thiên tai xảy ra nhiều hơn.

Tình trạng biến đổi khí hậu cũng tác động tiêu cực đến cuộc sống của người dân địa phương. Cộng đồng phải đối mặt với lũ quét thường xuyên hơn và mạnh hơn, sạt lở đất, xói mòn và mất mùa thường xuyên đe dọa.

Vào mùa mưa, khi nước dâng cao trong các dòng suối, những con đường đến trường trở nên nguy hiểm. Cô Nhẫn cùng các đồng nghiệp tổ chức đón học sinh bên bờ các con suối để giúp các em vượt qua vùng nguy hiểm.

Khi mực nước trở nên quá cao, một số trẻ em không thể về nhà. Các giáo viên trích tiền lương của mình mua thức ăn cho học sinh và cùng nhau ở lại trường, chờ cho mực nước lũ giảm.

Cô Nhẫn đã tham gia tích cực dự án giảm thiểu rủi ro thiên tai do Tổ chức Cứu trợ Trẻ em khởi xướng. Cô hằng hái tham gia các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, rèn luyện các kỹ năng và khuyến khích tất cả các giáo viên cùng thực hiện kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai trong trường học, tổ chức dạy lại cho học sinh kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ trong thiên tai. Cô Nhẫn cũng vận động chính quyền địa phương thiết kế và xây dựng một bức tường để ngăn chặn sạt lở đất và làm giảm rủi ro thiên tai đến thầy, cô và học sinh nhà trường.



Ảnh: Save the Children/2011



Ảnh: Save the Children/2011

Cô Nhẫn đã tạo nên sự thay đổi cả trong ý thức và hành vi. Một lần, cô đi Hà Nội cùng với các học sinh của mình để nói về kinh nghiệm phòng chống thiên tai, nhóm của cô nhận được nhiều chú ý và quan tâm từ cha mẹ và giáo viên của trường các lớp miền xuôi, qua đó đã tạo mối giao lưu cho các em học sinh trường Hồng Ca để cùng chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, trẻ em nghèo ở Hồng Ca đã có cơ hội để nhận được quần áo ấm từ bạn bè và cha mẹ học sinh ở Hà Nội.

Trong dịp Hội nghị quốc tế về biến đổi khí hậu tháng 4 năm 2012, trường Hồng Ca được nhiều đại biểu, chuyên gia quốc tế tới thăm, cô Nhẫn và các học sinh đã chia sẻ kinh nghiệm và trình diễn các hoạt động thực hiện bởi nhà trường, bao gồm diễn tập sơ tán khẩn cấp và các trò chơi, câu đố để cùng nâng cao nhận thức về thảm họa.

Trường đã nhận được giải thưởng “Đoàn kết” của Hội nghị quốc tế. Cô Nhẫn đã trở nên nổi tiếng trong cộng đồng. Cô vẫn đang tiếp tục dẫn dắt các hoạt động phối hợp với các trường để mở rộng giao lưu và lập kế hoạch tốt hơn cho các hoạt động giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu.

Với sự hỗ trợ dự án của Tổ chức Cứu trợ Trẻ Em, Cô Nhẫn đã phát huy vai trò tiên phong trong cộng đồng giảm nguy cơ thảm họa thiên tai. Vai trò tích cực của cô đã là một tấm gương sáng trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai của phụ nữ dân tộc miền núi.



Writer: Nguyễn Văn Gia

Email: Nguyenvan.gia@savethechildren.org

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (SC) là một tổ chức Phi chính phủ quốc tế đã hoạt động tại Việt Nam trong hơn 20 năm. Tổ chức có mục tiêu nhằm đảm bảo quyền được sống, được bảo vệ, tham gia và phát triển của trẻ em. Kể từ năm 2003, tổ chức đã thí điểm và mở rộng chương trình phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng lấy trẻ làm trọng tâm, trên nhiều địa phương tại Việt Nam. Yên Bái là một trong những khu vực dự án, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đó.

TRẺ EM LÊN TIẾNG VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở VIỆT NAM



Ảnh: UNICEF/Viet Nam/2012/Bisin

Hoàng Mai Trinh – 15 tuổi cho biết “Thật là không công bằng! Là trẻ em, chúng em không liên quan gì tới việc trái đất nóng lên, mà chúng em được “thừa hưởng” điều này từ cha mẹ và ông bà.” Trinh cũng cho biết thêm “Thanh thiếu niên là thế hệ tương lai. Chúng em được học hỏi những điều mới mẻ và bắt

kip xu hướng thời đại, chúng em hoàn toàn có thể đưa ra những ý tưởng mới để giải quyết các vấn đề trong thời đại của chúng em. Liên quan tới vấn đề biến đổi khí hậu thì ý kiến của thanh thiếu cũng cần được lắng nghe như ý kiến của người lớn!”

Cô gái trẻ này là thành viên trong một nhóm gồm 6 thanh thiếu niên tuổi từ 13-17 được tập huấn về làm phim và tham gia vào các buổi thảo luận xoay quanh chủ đề biến đổi khí hậu tại một hội thảo tổ chức ở tỉnh ven biển Quảng Bình ở miền Trung Việt Nam từ ngày 18 đến 20 tháng 5 năm 2012.

Đợt tập huấn kéo dài ba ngày do UNICEF hỗ trợ, phối hợp với Đoàn Thanh niên – một trong những tổ chức quần chúng lớn nhất Việt Nam và toàn bộ kinh phí do Đại sứ quán Na Uy tài trợ.

Các học viên trẻ còn lập kế hoạch, viết kịch bản và sản xuất một đoạn phim dài 6 phút kể về câu chuyện của một làng chài ở tỉnh Quảng Bình, nơi mà nhà cửa và trường học đã bị lũ quét cuốn trôi.

Đoạn phim không những tập trung vào các thách thức do biến đổi khí hậu gây ra mà người dân ven biển ở Việt Nam phải đối mặt ngày càng nhiều, mà còn tập trung vào các giải pháp để phòng chống và nêu bật vai trò của cộng đồng và trẻ em trong việc giải quyết các khó khăn đó.

Một hệ quả khó khăn cho thế hệ tương lai của Việt Nam

Tại hội thảo, các thành viên cũng tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến xoay quanh vấn đề biến đổi khí hậu, thiên tai và phát triển bền vững. Trinh và các bạn nữ cùng tham dự hội thảo là những người tích cực tham gia thảo luận nhất.

Theo các số liệu khoa học, Việt Nam đứng thứ 13 trong tổng số 170 nước được cho là dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động của biến đổi khí hậu trong vòng 30 năm tới và là một trong số 16 nước “có nguy cơ cao nhất” do tỷ lệ nghèo đói cao, dân cư đông đúc, dễ bị ảnh hưởng bởi khí hậu, phụ thuộc vào đất nông nghiệp dễ bị ngập lụt và hạn hán. Hơn nữa, Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu đã xác định Đồng bằng sông Cửu Long là một trong ba trung tâm “có nguy cơ cao” trên thế giới về số dân có nguy cơ bị mất chỗ ở do nước biển dâng. Đến năm 2050, sẽ có khoảng một triệu người có nguy cơ mất chỗ ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Ở Việt Nam, cũng như ở các nước đang phát triển khác, trẻ em và phụ nữ nằm trong số những người chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do tác động ngày càng tăng của biến đổi khí hậu, dù họ là những người ít liên quan nhất đến những nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu. Các loại nguy cơ về biến đổi khí hậu mà trẻ em và phụ nữ gặp phải rất đa dạng bao gồm



Ảnh: UNICEF/Trần Phương Anh/2012

từ những ảnh hưởng trực tiếp về mặt thể chất như lốc xoáy, bão tố và nhiệt độ tăng giảm đột ngột cho tới những ảnh hưởng về giáo dục, căng thẳng tâm lý và những khó khăn về dinh dưỡng.

Tác nhân của thay đổi

Như một minh chứng cho mức độ dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai của Việt Nam, năm 2011 đã có một loạt các trận bão tràn về Sông Cửu Long với mức độ kỷ lục gây ra lũ lụt trên diện rộng. Bà Lotta Sylwander, Trưởng đại diện UNICEF Việt Nam cho biết: “Các trận lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long đã cướp đi sinh mạng của 89 người, trong đó có 75 trẻ em. Nói cách khác, những người ít gây ra biến đổi khí hậu nhất lại chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi hậu quả của biến đổi khí hậu. Do một phần ba dân số Việt Nam là trẻ dưới 18 tuổi nên đây là nhóm dân số cần được quan tâm. Thanh thiếu

niên Việt Nam có hiểu biết tốt về các vấn đề có tính toàn cầu có nguy cơ đe dọa hành tinh chúng ta nên các em sẵn sàng tạo ra thay đổi về mặt xã hội.”

Các giải pháp thích ứng

Trong bài tập làm phim, các bạn trẻ có cơ hội giao lưu với cộng đồng trực tiếp bị ảnh hưởng bởi thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra và thực hiện các điều tra về vấn đề đó. Họ đã phỏng vấn ngư dân trong xã Nhân Trạch và Ủy ban Phòng chống lụt bão tỉnh Quảng Bình- Ủy ban có vai trò chuẩn bị ứng phó với thiên tai và đảm bảo các hệ thống cảnh báo sớm hoạt động hiệu quả. Các bạn trẻ cũng trò chuyện với người đắp đê bảo vệ làng xóm chống bão lụt và trò chuyện với thanh niên tham gia vào một dự án trồng cây gây rừng – một trong các hình thức bảo vệ biển hiệu quả nhất.

Hoàng Mai Trinh cho biết: “Chúng em nghĩ Chính phủ chưa thực sự lắng nghe ý kiến của thanh thiếu niên. Chính phủ cần lắng nghe ý kiến của thanh thiếu niên nhiều hơn. Chúng em mong rằng qua đoạn phim này các vị lãnh đạo sẽ lắng nghe ý kiến của chúng em. Chúng em cũng hy vọng đoạn phim này sẽ góp phần nâng cao nhận thức về vấn đề biến đổi khí hậu ở Việt Nam và giúp cho tất cả mọi người biết rằng họ có thể hành động để hạn chế tác động mà biến đổi khí hậu gây ra cho cuộc sống của chúng ta”.

Khi tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và ở Việt Nam tiếp tục tăng lên thì phụ nữ và trẻ em gái là những người dễ bị ảnh hưởng nhất. Họ bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai do biến

đổi khí hậu gây ra. Chúng ta cần nỗ lực hơn nữa để nâng cao khả năng chống đỡ cho phụ nữ và trẻ em gái để bị ảnh hưởng, để phát huy hết khả năng của họ và khuyến khích phụ nữ và trẻ em gái tham gia vào quá trình ra quyết định để tăng cường khả năng chống đỡ thiên tai và biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia.



Tác giả: Sandra Bisin

Email: sbsin@unicef.org

Bộ phim về biến đổi khí hậu là sản phẩm của 3 ngày tập huấn do UNICEF hỗ trợ vào tháng 4 năm 2012, phối hợp với Đoàn Thanh niên – một trong những tổ chức quần chúng lớn nhất ở Việt Nam và kinh phí do Đại sứ quán Na Uy tài trợ.

VAI TRÒ THEN CHỐT CỦA PHỤ NỮ TRONG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI Ở CỘNG ĐỒNG



Ảnh: SRD/2012

Hiện nay, rất nhiều chị em phụ nữ, với những kiến thức vốn có tại địa phương, đã xây dựng được hệ thống cảnh báo sớm thiên tai và kế hoạch hành động hộ gia đình, đóng vai trò then chốt trong cuộc chiến chống thiên tai bảo vệ cộng đồng.

Thừa Thiên Huế là một tỉnh miền Trung của Việt Nam với địa hình gồm cả núi và biển. Trong những năm vừa qua, mức độ và tần suất của các loại hình thiên tai – lốc xoáy, lũ lụt, hạn hán và cháy rừng – đã tăng đáng kể.

Những ảnh hưởng của thiên tai đối với người dân địa phương là rất lớn, đe dọa sinh mạng

của người dân nghèo dễ bị tổn thương cũng như sinh kế của họ. Phụ nữ có một vai trò rất quan trọng cả trước và sau thiên tai.

Cụ thể, phụ nữ là người đảm nhiệm chuẩn bị hậu cần như dự trữ thực phẩm và các vật dụng thiết yếu khác, đồng thời chăm sóc người già, trẻ em và vật nuôi. Thêm vào đó, phụ nữ còn giúp đỡ và chăm sóc những người bị đau ốm và dọn dẹp, khắc phục hậu quả sau thiên tai.

Mặc dù có những đóng góp không nhỏ kể trên, phụ nữ vẫn có ít cơ hội được tham gia vào các khóa tập huấn kỹ thuật để nâng cao kỹ năng giảm thiểu rủi ro thiên tai hơn so với nam giới.

Nhận thấy sự bất bình đẳng đó, Trung tâm Phát triển Nông thôn Bền vững (SRD) đã phối hợp với các cộng đồng địa phương để giúp họ quản lý và chuẩn bị ứng phó với rủi ro thiên tai một cách hiệu quả hơn. Nhờ những đóng góp quan trọng trong thời gian xảy ra thiên tai, phụ nữ đã trở thành đối tượng nòng cốt của các hoạt động dự án.

Các chương trình hành động bao gồm việc xây dựng một hệ thống cảnh báo thiên tai sớm cho cộng đồng, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch hành động thiên tai cá nhân và thành lập và đào tạo các đội xung kích thôn.

Chị Phạm Thị Cúc năm nay 50 tuổi và có 3 con nhỏ. Chị hiện đang sống ở thôn Thanh Phước, xã Hương Phong, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị là một trong số những chị em phụ nữ tham gia vào dự án và qua câu chuyện của chị, chị đã nhấn mạnh sự cần thiết của việc chuẩn bị cho thiên tai.

“Vài năm trước, bão ập tới đổ xuống gia đình tôi giữa đêm. Lúc đó, cả gia đình đang ở nhà trên được xây kiên cố với mái tôn, nhưng gió mạnh đến nỗi thổi bay cả mái tôn và suýt rơi trúng đầu tôi khi cả nhà đang trú bão dưới tấm phên. Lúc đó tôi đang mang thai và rất sợ hãi, chúng tôi không có kế hoạch gì để ứng phó với bão cả. Tôi chỉ biết cầu nguyện cho trời sáng để có thể sang nhà anh trai tôi kiên cố hơn để tránh bão.

Vài năm sau, tôi cũng mang thai đúng thời điểm có một trận lũ lớn. Chúng tôi dựng tạm một chỗ trú trên cao, tránh xa nước lũ cho cả nhà. Nhưng nhà tôi không có nước sạch và cũng không có củi khô để đun nấu. Tình trạng lúc đó rất tệ.

Sau hai lần như vậy, cộng thêm việc được tập huấn, giờ đây tôi đã có kế hoạch cho gia đình mình trước mùa lũ sắp tới. Ban đầu, chúng tôi chuẩn bị củi khô và dự trữ ở nơi cao ráo, rồi chuẩn bị thức ăn, nước sạch, đèn dầu và các thiết bị khác.

Tôi thấy rằng việc chuẩn bị tốt cho mùa bão lũ là hết sức cần thiết, nhất là với những gia đình có nhà cấp bốn như nhà tôi. Chia sẻ kinh nghiệm và thông tin cũng rất quan trọng để giúp cả cộng đồng được an toàn vào mùa bão lũ.”

Bằng cách tận dụng những kiến thức địa phương của phụ nữ và kết hợp với tập huấn kỹ thuật và các tài liệu, các cộng đồng thường phải hứng chịu thiên tai ở Thừa Thiên Huế đã xây dựng được một tương lai vững chắc hơn.



Tác giả: Trần Thị Thanh Toan

Email: toan@srd.org.vn.

‘Dự án “Giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng” là một dự án của Trung tâm Phát triển Nông thôn Bền vững (SRD), dự án được tổ chức Caritas Australia tài trợ. Dự án cung cấp các kỹ năng và yếu tố cần thiết để giúp các cộng đồng xây dựng kế hoạch và ứng phó với thiên tai, đồng thời hỗ trợ người dân phát triển sinh kế thích ứng với môi trường thay đổi.

PHỤ NỮ ĐÓNG VAI TRÒ CHÍNH YẾU TRONG TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN VÀ GIÁO VIÊN TRUYỀN BÁ PHÒNG NGỪA THẢM HỌA Ở VIỆT NAM



Ảnh: Hội chữ thập đỏ Việt Nam/Quang Tuấn/2012

Hàng ngàn phụ nữ đã trồng hàng trăm ngàn quả giống rừng ngập mặn tại 100 xã lựa chọn ở các tỉnh ven biển phía Bắc như Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh với sự giúp đỡ của Hội CTĐ Việt Nam, Nhật Bản và Hiệp Hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ Quốc tế (IFRC).

Kết quả là cây ngập mặn đã trưởng thành tại gần 9.000 héc-ta và hiện nay đang bảo vệ gần trăm ki lô mét đê biển và đê sông, hàng năm bảo vệ tính mạng và sinh kế của người dân các xã ven biển.

Khi dự án trồng rừng ngập mặn và giảm thiểu

rủi ro bắt đầu, có rất ít các hướng dẫn về cân bằng giới và nâng cao quyền của phụ nữ. Vài phụ nữ nếu có là thành viên của ban phòng chống lụt bão cấp tỉnh, huyện hay xã.

“Năm 1997 khi tôi bắt đầu tham gia vào dự án, tôi chỉ thấy có một phụ nữ là thành viên ban phòng chống lụt bão cấp xã, vì Hội phụ nữ là thành viên cấp xã. Tôi không nhận được các hướng dẫn cụ thể về việc tham gia của phụ nữ và nâng cao quyền của phụ nữ. Đã có nhiều tiến bộ hiện nay nhưng vẫn chưa đủ” Tạo, Giám đốc dự án IFRC chia sẻ.

Trên 50% phụ nữ ở các xã địa phương tham gia vào tập huấn tổ chức bởi Chữ thập đỏ với các chuyên gia rừng ngập mặn về kiến thức kỹ thuật trồng rừng.

Rất nhiều phụ nữ giỏi trồng lúa và do vậy họ có thể học và trồng giống rừng ngập mặn dễ hơn nam giới. Tháng 5 năm 2012, 40 phụ nữ xã Đông Hưng ở Hải Phòng tham gia tập huấn và trồng 10 héc-ta rừng ngập mặn. Sự tham gia của phụ nữ chiếm 80%.

Rừng ngập mặn độc đáo với vai trò bảo vệ đê biển và người dân ven biển, tàu đánh cá và các tài sản khỏi các tác động tàn phá ngay lập tức của bão biển, triều dâng và sóng biển.

Rừng ngập mặn trồng bởi Hội CTĐ VN cũng góp phần vào giảm thiểu và thích ứng với biến

đổi khí hậu. “Tôi rất hạnh phúc khi được VNRC mời chọn trồng rừng. Đó là công việc vất vả nhưng tôi quyết tâm làm vì chúng tôi biết các tác dụng lâu dài của rừng ngập mặn và tin tưởng rằng con cái chúng tôi cũng sẽ hưởng lợi,” bà Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng nói.

Từ năm 2001, dự án đã mở rộng mục tiêu sang giáo viên và học sinh để xây dựng khả năng của họ về phòng ngừa thảm họa nhằm giảm tỷ lệ trẻ em chết trong thời gian thảm họa và cũng khuyến khích vai trò của giáo viên và học sinh như các tuyên truyền viên về phòng ngừa thảm họa tại nhà và cộng đồng.

Trẻ em mang cuốn sách nhỏ về nhà để chia sẻ với bố mẹ và anh em về cách phải làm gì trước, trong và sau một hiểm họa tự nhiên. Đó là một phương pháp phù hợp để tuyên truyền phòng ngừa thảm họa đến cấp hộ gia đình ở Việt Nam và cũng nâng cao năng lực quản lý thảm họa của thế hệ tương lai. Trên 15.000 giáo viên tại 200 trường tiểu học đã được giới thiệu về phòng ngừa thảm họa, bảo vệ tính mạng, tài sản và công trình trước, trong và sau một thảm họa và họ đã tập huấn cho hơn nửa triệu học sinh và gia đình tại cơ sở.

Các giáo viên có đến 90% là nữ đã tham gia vào dự án. Họ đã đóng góp nhiều thời gian và công sức để tổ chức các lớp tập huấn ngoại khóa và các cuộc thi cho học sinh để hiểu tốt



Ảnh: Hội chữ thập đỏ Việt Nam/2011

hơn cách ứng phó với thảm họa và giảm thiểu rủi ro. Hiệu trưởng trường tiểu học An Nhất Đông, Phú Yên nói: “Tôi rất hạnh phúc và háo hức được sử dụng phương pháp tập huấn có

sự tham gia để dạy các em về phòng ngừa thảm họa. Các em cũng rất vui được tham gia tập huấn và thi đấu các bài hát, vở kịch về giảm thiểu rủi ro từ cấp trường đến cấp tỉnh.” Các em gái của trường cũng tham gia các bài học bơi.

Báo cáo lượng giá dự án năm 2011 đã thừa nhận vai trò quan trọng của phụ nữ trong trồng rừng ngập mặn và giảm thiểu rủi ro. “Tổ chức chúng tôi đã bắt đầu tập huấn về cân bằng giới bằng bộ tài liệu tập huấn về đánh giá khả năng giới, thiết kế các chương trình tình nguyện viên thân thiện với nữ giới v.v. Hiện tại chúng tôi có nhiều hướng dẫn về trao quyền cho nữ giới, tăng cường sự tham gia của nữ giới trong các hoạt động giảm thiểu và truyền thông về người hưởng lợi (Tạo, giám đốc dự án IFRC).



Tác giả: Vũ Thị Kim Anh

Email: somma1972@yahoo.com.vn

Dự án Trồng rừng ngập mặn và giảm thiểu rủi ro thảm họa của Hội CTĐ Việt Nam giai đoạn 2011-2015 đang được tiến hành tại 150 xã lựa chọn của 10 tỉnh Việt Nam: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hòa Bình và Vĩnh Phúc với sự giúp đỡ của Hội CTĐ Nhật và Hiệp Hội. Dự án nhằm xây dựng các cộng đồng an toàn trước tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tại các xã dự án.

PHỤ NỮ NÔNG THÔN VIỆT NAM TẬP HUẤN CHO NGÀY MƯA BÃO



Ảnh: UN Women/2011

Tòa nhà của Hội PNVN tại tỉnh Bình Định tràn ngập tiếng âm nhạc khi những bài hát cổ truyền về tình, các mùa trong năm, câu cá và công việc đồng áng lan tỏa khắp các căn phòng trong tòa nhà. Mặc dù những người đang hát đều biết rằng cuộc sống mà họ đang ca ngợi vẫn còn đang bị đe dọa, họ vẫn quây quần nơi đây để bàn bạc về những kế hoạch và hành động để đối phó với thảm họa.

Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của hiện tượng biến đổi khí hậu (BĐKH) khi mà lũ lụt và các loại thiên tai khác đang mỗi năm lại càng trở nên phổ biến và mạnh mẽ, khắc nghiệt hơn. Thiên tai và lũ lụt đặc biệt tàn phá ở khu vực nông thôn các tỉnh Nam Trung Bộ như Bình Định và Phú Yên; và vì những tỉnh này cũng nằm trong số những tỉnh nghèo nhất nên dân làng ở đây đặc biệt dễ bị tổn thương.

Những dự án tập huấn tại tỉnh Bình Định đã được Trung ương Hội Liên hiệp PNVN đưa vào hoạt động từ năm 2010 với sự hỗ trợ của UN Women và hôm nay, 50 tham dự viên – cả phụ nữ và nam giới – đang lập kế hoạch làm thế nào để chuẩn bị tốt nhất cho xóm làng và thôn bản của mình trước những cơn lũ. Khi họ chia thành các nhóm để thảo luận, giảng viên yêu cầu mỗi người xem xét xem các nhóm người khác nhau có thể bị ảnh hưởng theo các cách khác nhau như thế nào, ví dụ các nhóm như phụ nữ và nam giới, thanh niên và người già; hoặc những người ít khả năng di chuyển hơn vì họ bị bệnh hoặc đang nặng nề vì thai nghén.

Chị Thanh, 48 tuổi, là nông dân và là trưởng nhóm Hội Phụ nữ ở làng chị. Chị là mẹ của 4 đứa con và làm dệt để kiếm thêm thu nhập. Tới từ ngôi làng có 2.000 người dân, chị nói rằng ở làng chị, thiên tai cướp đi sinh mạng của 1 đến 3 người mỗi năm. “Đợt tập huấn này rất bổ ích đối với tôi”, chị nói. “Tôi đã có được một số kiến thức về chuẩn bị sẵn sàng ứng

phó với thảm họa, nhưng tôi biết rằng mình cần nhiều kiến thức hơn nữa.”

Đợt tập huấn chủ yếu diễn ra thông qua các cuộc hội thảo kéo dài 1 ngày cấp cộng đồng với trọng tâm là chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với lũ lụt và bão nhiệt đới. Một số buổi tập huấn dài hơn cũng đã được tổ chức ở cấp huyện và tỉnh. Trước khi những cuộc hội thảo này bắt đầu, Dự án cũng đã giới thiệu một số chủ đề về quản lý thảm họa, sử dụng một số các kỹ năng tiếp cận mang tính sáng tạo.

Bằng việc áp dụng mô hình thành công từ Châu Mỹ La Tinh, dự án đã giúp nhiều dân làng làm quen với những vấn đề về giảm thiểu thảm họa thông qua những vở kịch dài kỳ trên sóng đài phát thanh được thiết kế theo nhu cầu. Ở Việt Nam, khoảng 80% các hộ dân có đài phát thanh (radio) trong nhà và radio đã trở nên rất phổ biến và quen thuộc với các nữ thính giả.

Đây là một trong những chương trình đầu tiên tại Việt Nam đề cập tới và khuyến khích phụ nữ tham gia vào công tác giảm rủi ro thảm họa. Các tham dự viên đều công nhận rằng đã từ lâu phụ nữ vẫn thường bị loại ra khỏi việc ra quyết định trong lĩnh vực này của đời sống cộng đồng, mặc dù so với nam giới, họ có thể là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề hơn do các điều kiện môi trường cực đoan gây ra. Ví dụ như: mặc dù phụ nữ thường phải xoay sở với những khoảnh đất nông nghiệp nhỏ trong mỗi gia đình để tạo ra thu nhập hoặc sinh kế



Ảnh: UN Women/2012

nhưng nam giới lại thường là người đứng tên đất đai. Điều này có nghĩa là sau mỗi thảm họa, nhiều phụ nữ không thể độc lập xin các quỹ chính sách xã hội cấp kinh phí để tái thiết nhà ở hoặc tái lập sinh kế cho mình. Họ cũng có nguy cơ chịu thiệt hại nhiều hơn trong cơn lũ lụt vì trong khi các trẻ em trai được dạy bơi ngay từ khi còn nhỏ thì các trẻ em gái lại hiếm khi được dạy bơi.

Chị Thanh cho biết bằng cách đề cao tiếng nói cho phụ nữ địa phương, đợt tập huấn này cũng đã thay đổi cộng đồng của chị theo hướng tốt hơn. Ví dụ như: nhờ có dự án này mà UBND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã bổ nhiệm Hội Phụ nữ làm thành viên thường trực của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, là cơ quan ra quyết định chính về thiên tai. “Dự án thí điểm này sẽ được nhân rộng trong 4 năm tới tại Quảng Bình, Quảng Trị và Huế cũng như các khu vực khác thuộc Nam Trung Bộ vì chúng tôi đang tìm kiếm sự tham gia có hệ thống của phụ nữ vào các quá trình ra quyết định về BĐKH và sẵn sàng ứng phó với thảm họa ở cấp địa phương”, bà Suzette Mitchell, Trưởng Đại diện Cơ quan LHQ về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) cho biết.

Nhờ có thời gian và khóa tập huấn, những người phụ nữ như chị Thanh đang trở nên tự tin hơn với vốn kiến thức và hiểu biết chuyên sâu mà họ có thể mang lại ở cấp địa phương và cấp chính sách. Và những kiến thức này sẽ trở nên có hiệu quả và giúp cho các cộng đồng trở nên an toàn hơn khi mùa mưa đến.



Từ năm 2010, UN Women đã cung cấp hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật

cho Trung ương Hội Liên hiệp PNVN để triển khai dự án ‘Nâng cao năng lực của phụ nữ ứng phó với BĐKH: Trao quyền cho phụ nữ cơ sở để ứng phó với thiên tai’. Dự án đã được triển khai tại Phú Yên và Bình Định, là 2 tỉnh duyên hải ở Nam Trung Bộ Việt Nam thường xuyên bị ảnh hưởng bởi bão và lũ lụt.

MỘT CHÚ BÒ BÉ NHỎ MANG NIỀM HY VỌNG VỀ MỘT TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP HƠN ...



Ảnh: ADRA/Monica Chong/2012

Bà Nguyễn Thị Hàm, 50 tuổi, đang sống một cuộc sống hết sức neo đơn tại một huyện nghèo ở tỉnh Tây Ninh. Như tất cả những hộ gia đình nghèo xung quanh, điều kiện sinh sống của bà hết sức khó khăn. Nhà bà là một cái lều xập xệ được dựng lên từ bùn rơm. Mỗi khi trời mưa to, bà phải ra khỏi nhà đi trú nhờ đâu đó vì nhà ngập không thể ở được. Chưa nói đến những lúc trời giông bão, mạng sống của bà luôn ở trong tình trạng nguy hiểm và căn lều có thể bị cuốn trôi bất cứ lúc nào.

Thế nhưng, bà Hàm không thể làm gì để thay đổi cuộc sống khó khăn của mình. Vì điều kiện sức khỏe nên bà không có việc làm kiếm sống, cũng không có con cái để giúp đỡ lúc tuổi

cao sức yếu. Em gái bà chỉ có thể cho bà một miếng đất nhỏ để dựng căn lều, nhưng ngay cả em bà cũng đang rất khó khăn để trang trải cho cuộc sống của mình.

Khi tổ chức ADRA tại Việt Nam biết đến hoàn cảnh khó khăn của bà Hàm, mời bà tham gia vào dự án Ngân Hàng Bò và Phát Triển Cộng Đồng. Mục tiêu của dự án là giúp đỡ những gia đình nghèo, neo đơn tại tỉnh Tây Ninh, tạo cơ hội cho họ cải tạo điều kiện sống của mình để từ đó hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Theo chương trình dự án, bà Hàm được tổ chức ADRA tại Việt Nam giao cho một con bò cái chín tháng tuổi và được hướng dẫn cách thức chăm sóc bò. Tất cả mọi thành viên tham gia dự án đều được tham gia câu lạc bộ Phát Triển Cộng Đồng, nơi họ gặp gỡ thảo luận những vấn đề xã hội có liên quan trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày như: vấn đề nước sạch, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bảo vệ môi trường cũng như quyền của bà mẹ và trẻ em.

Con bò bà Hàm nhận được từ tổ chức trở thành một tài sản vô cùng giá trị của bà. Khi con bò trưởng thành và sinh sản, con bê cái đầu tiên sẽ được trả lại tổ chức và cho hộ nghèo khác vay, còn bà sẽ trở thành chủ của con bò cái ban đầu. Đó là một tài sản có giá trị lên đến 1.000 Đô la Mỹ.

Bà tâm sự: “Tôi yêu con bò của mình. Nó như là gia đình của tôi vậy! Nó mang đến cho tôi

niềm hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn. Nhà tôi ở thật chẳng an toàn chút nào, đặc biệt là khi trời mưa to. Chắc sẽ mất vài năm, nhưng rồi tôi sẽ có 3, 4 con bò con. Tôi sẽ bán đi một con lấy tiền xây cho mình một chỗ ở chắc chắn và an toàn hơn để có thể yên tâm sống những ngày cuối đời trong ngôi nhà của chính mình.”

Đó là chuyện của tương lai và chúng tôi hy vọng nó sẽ trở thành hiện thực. Nhưng ngay lúc này, chúng tôi đã nhìn thấy những sự thay đổi tích cực trong điều kiện sống của bà. Bà Hàm bây giờ có thể trồng rau và dùng phân bò để chăm bón. Nhờ vậy bà có thể kiếm đồng ra đồng vào. Dự án CBCD cũng giúp đỡ những thành viên trong dự án một số vốn nhỏ, đủ để họ có thể bắt đầu buôn bán nhỏ, từ đó nhanh chóng cải thiện điều kiện sống của mình.



Tác giả: Monica Chong

Email: monica@adravn.org.vn

Trong 2 năm qua, tổ chức ADRA tại Việt Nam đã cho vay 400 con bò để giúp đỡ những gia đình khó khăn và người khuyết tật tại miền Nam Việt Nam. Hầu hết những người được cho vay đều rất nghèo khó và sinh sống trong điều kiện vô cùng thiếu thốn. Mặc dù hướng đến việc cải thiện đời sống cho các thành viên, CBCD đã gián tiếp đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro thiên tai cho những gia đình này. Việc sở hữu một con bò và chăm sóc để nó sinh sản tốt có thể mang đến nguồn thu lớn cho hộ gia đình, giúp họ có điều kiện xây dựng một nơi ở an toàn để bảo vệ chính họ qua những ngày giông bão.

TÔI SẼ THÀNH CÔNG, NẾU TÔI QUYẾT TÂM



Ảnh: Oxfam/Mỹ Dung/2011

Chị Huỳnh Thanh Đào vốn xuất thân trong một gia đình nghèo và ít có vai trò trong các quyết định của gia đình. Tuy nhiên quyết tâm của chị đã biến ước mơ thành sự thật khi chị tham gia lãnh đạo Hội Phụ nữ xã và dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa của Oxfam. Chị đã tốt nghiệp ngành Xã hội học Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh năm 2011.

Sinh ra trong một gia đình nghèo khó tại tỉnh Tiền Giang thuộc đồng bằng sông Cửu Long vốn hay có lũ, chị Huỳnh Thanh Đào phải xa quê lập nghiệp từ rất sớm và lập gia đình năm 19 tuổi, lúc đó chị mới học hết lớp 9. Khi đứa con đầu lòng được sinh ra, thu nhập của hai

vợ chồng quá ít ỏi để nuôi gia đình, mối quan hệ giữa vợ chồng chị trở nên khó khăn và mệt mỏi. Chị Đào hầu như không có tiếng nói gì vì mọi chuyện đều do chồng chị quyết định.

Tuy nhiên, một sự việc tình cờ đã dẫn tới thay đổi lớn trong cuộc đời chị Đào vào năm chị 23 tuổi. Do biết chữ và viết chữ sạch đẹp mà chị đã được đề cử và trở thành thư ký Hội phụ nữ xã. Từ đó chị tham gia thường xuyên hơn các hoạt động của Hội Phụ nữ cũng như những hoạt động cộng đồng khác trong ấp.

5 năm sau – vào năm 2006, khi dự án VANGOCA của Oxfam được khởi động, chị tham gia rất tích cực vào các hoạt động dự án như các khóa tập huấn về quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng, các chiến dịch thông tin, giáo dục và truyền thông, v.v.

Từ những cơ hội tham gia trực tiếp nhiều hoạt động, bao gồm cả những khóa tập huấn về kỹ năng lãnh đạo và quản lý, chị đã dần trưởng thành và có nhiều kinh nghiệm hơn. Chị cho biết “Tôi đã mạnh dạn tổ chức các buổi sinh hoạt cho chị em và nói trước đám đông lưu loát hơn”.

Đối với chị Đào, việc tham gia dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa cùng Oxfam còn như một bước ngoặt để chị có thêm quyết tâm theo đuổi mơ ước học hành của mình. “Cái bước ngoặt làm mình thay đổi là khi mình được tham gia lớp

học về nâng cao năng lực cho chị em phụ nữ. Mình suy nghĩ: Là phụ nữ phải có nhiều nghị lực, quyết tâm với ý phấn đấu vươn lên”. Giờ đây chị Đào không những đã tốt nghiệp chương trình phổ thông mà còn hoàn thành khóa cử nhân ngành Xã hội học của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2011. Chị không còn thụ động chờ đợi quyết định của chồng, mọi việc trong gia đình đều được hai người cùng bàn bạc.

Chị Đào hiện được bầu là Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Phước Lập, huyện Tân Phước. Ở cương vị này, chị tiếp tục vận động nhiều hơn cho bình đẳng giới, đặc biệt là quyền và vai trò của phụ nữ trong các hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ thảm họa tại địa phương.



OXFAM

Tác giả: Nguyễn Thị Phương Dung

Email: ntpdung@oxfam.org.uk

Oxfam đã thực hiện một dự án 5 năm về “Quản lý thảm họa có sự tham gia”, trong khuôn khổ chương trình VANGOCA tại 24 xã thuộc 5 huyện, với dân số khoảng 265.000 người của 2 tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang từ tháng 5 năm 2006. Mục tiêu của dự án là giảm thiểu những rủi ro liên quan đến lũ lụt đối với phụ nữ, nam giới và trẻ em nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực.

NGƯỜI ĐƯA AN TOÀN VÀO TRƯỜNG HỌC VÙNG CAO



Ảnh: Save the Children/2011

Cô là Nguyễn Thị Minh Thúy, một giáo viên trẻ, làm việc tại Phòng Giáo dục của huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Với sự hỗ trợ của chồng và các đồng nghiệp, cô đã nhiệt tình tham gia công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai ở nhiều trường học tại địa phương. Cô đã mang lại những bài học quan trọng và thiết thực trong giáo dục phòng chống thiên tai trong ngành giáo dục quê nhà Trấn Yên.

“Lúc đầu, chồng tôi đã nghi ngờ khi tôi đã dành quá nhiều thời gian đi đến các trường học ở khu vực miền núi xa xôi, thay vì ở ngồi tĩnh tại nơi phòng Giáo dục và dành thời gian chăm sóc chồng con”, cô Thúy tâm sự, tay chỉ lên tấm bản đồ thiên tai huyện Trấn Yên. “Tôi liền quyết định mời chồng đến thăm trường học và

các em học sinh để xem trẻ em ở vùng sâu, vùng xa phải đối mặt với rủi ro thiên tai ra sao khi có lũ lụt và sạt lở đất. Sau chuyến thăm đó, chồng tôi thực sự thay đổi thái độ của mình và trở thành một người ủng hộ mạnh mẽ cho công việc của tôi khi đi tuyên truyền về giảm nhẹ thiên tai.”

Huyện Trấn Yên nằm phía Tây bắc của Việt Nam, cách Hà Nội 150 km và cách thành phố Yên Bái 35 km. Huyện Trấn Yên nằm trong khu vực rủi ro cao về thiên tai như lũ lụt, lốc, sạt lở đất, hạn hán.

Thông qua dự án giảm thiểu rủi ro thảm họa thiên tai lấy trẻ em làm trọng tâm do tổ chức Cứu trợ Trẻ em tiến hành, cô giáo Thúy đã có cơ hội tham gia đào tạo về giảm nhẹ thiên tai.

Cô nhanh chóng phát huy tiềm năng của mình để đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào trong cộng đồng và trường học.

Sau khi dự khóa đào tạo về kiến thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, cô Thúy bắt đầu chuyến thăm thường xuyên đến các trường khác trong huyện để tổ chức dạy về giảm nhẹ thiên tai. Cô đã tổ chức các câu lạc bộ cho trẻ em và giáo viên để tìm hiểu và trao đổi thông tin và kinh nghiệm ứng phó với thiên tai. Trong mùa mưa lũ, khi nước sông, suối dâng cao, nguy hiểm, ngăn đường đến trường, cô Thúy vẫn vượt đèo cát núi đến với trường học và các em để mang lại kiến thức và kỹ năng mới

cho trường học và cộng đồng.

Cô Thúy thường xuyên tham gia các cuộc họp với chính quyền địa phương cấp huyện xã để thảo luận về tình hình thiên tai. Cô chuẩn bị bài giảng đơn giản cho giáo viên để ứng dụng trong các lớp học của họ.

Cô cũng tổ chức các buổi tham quan chéo để các trường học và cộng đồng có thể chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ thiên tai. Thúy cũng khuyến khích tất cả các giáo viên học thêm kiến thức và giúp nhà trường lập kế hoạch tốt hơn cho các hoạt động giảm nhẹ thiên tai, cô đã cùng các trường trong huyện thí điểm một số sáng kiến giúp cho các trường học an toàn hơn, như làm đường tránh lũ, làm hàng rào trường học để bảo vệ trẻ em.

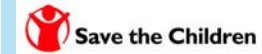


Ảnh: Save the Children/2011



Ảnh: Save the Children/2011

Bà Tô Thị Ánh, trưởng phòng Giáo dục huyện rất tự hào khi nói về người cán bộ đồng nghiệp của mình: “Cô Thúy đã góp phần xây dựng một mạng lưới an toàn trong các trường học, thông qua sự tham gia tích cực của giáo viên và học sinh trong nâng cao nhận thức về giảm thiên tai. Tôi rất ấn tượng khi xem trẻ em thực hành sơ tán và tổ chức các cuộc thi về giảm nhẹ thiên tai”. Cô Thúy đã trở thành một người bạn đáng tin cậy cho nhiều giáo viên và học sinh trong huyện. Mọi người thân tình gọi đùa cô là “cô Thúy phòng chống thiên tai”.



Writer: Nguyễn Văn Gia

Email: Nguyenvan.gia@savethechildren.org

Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (SC) là một tổ chức phi chính phủ quốc tế đã hoạt động tại Việt Nam trong hơn 20 năm. Tổ chức có mục tiêu nhằm đảm bảo quyền được sống, được bảo vệ, tham gia và phát triển của trẻ em. Kể từ năm 2003, tổ chức đã thí điểm và mở rộng chương trình phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng lấy trẻ làm trọng tâm, trên nhiều địa phương tại Việt Nam. Yên Bái là một trong những khu vực dự án, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đó.

MỘT NGÀY TÌNH NGUYỆN TẠI GIAO THỦY, CÙNG TỈNH HỘI CHỮ THẬP ĐỎ NAM ĐỊNH TẶNG QUÀ CHO HỌC SINH NGHÈO



Ảnh: Hội chữ thập đỏ Việt Nam/2012

Tôi là Hoàng Đức Hùng. Tôi sinh ra ở Hà Nội. Tôi năm nay 13 tuổi đang học trung học cơ sở tại trường Quốc tế Sin-ga-po Hà Nội, Việt Nam.

Chủ nhật, ngày 9 tháng 9 năm 2012, tôi đã đi làm tình nguyện tại huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để tặng vở và tiền cho học sinh nghèo ở Giao Thủy.

Trước hết, tôi muốn nói về chuyến đi. Chuyến đi thật tốt đẹp. Chúng tôi đã đi thăm vài nơi trong huyện. Với tôi, hoạt động thú vị nhất là thăm quan rừng ngập mặn. Người dân ở Giao Thủy thường xuyên đối mặt với bão và lụt, gây hại và thậm chí là vỡ đê, đe dọa ảnh hưởng đến cuộc sống và tài sản của người dân. Để

bảo vệ tốt hơn cộng đồng khỏi sóng biển và bão tố, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã trồng rừng ngập mặn.

Bên cạnh tác dụng bảo vệ, cây ngập mặn cũng tạo thu nhập cho các cộng đồng sống quanh rừng. Từ khi rừng mọc trên đất nước ngập mặn cây rừng thu hút cá, tôm và các loài hải sản khác. Người dân địa phương có thể kiếm thêm từ đánh cá và nhặt cua.

Khi đi trong rừng bằng thuyền nhỏ, tôi có thể thấy công việc trồng rừng và bảo vệ vạt và thế nào. Ông Tuấn, một cán bộ Hội CTĐ VN có hơn 10 năm kinh nghiệm dự án đã chia sẻ với chúng tôi các thông tin cơ bản về rừng. Ông thường xuyên đi địa phương và tập huấn người dân ở Giao Thủy trồng và bảo vệ rừng như thế nào.

Khi tôi lội trên bãi lầy tôi biết người dân trồng rừng vạt và ra sao. Bãi triều lầy lội, và rất thụt lún cùng với nhiều con hà nên chúng tôi cần phải đi chuyển chậm và thận trọng để không bị đứt chân.

Tôi đã có cơ may gặp những người dân và kết bạn trong chuyến đi này. Một số họ rất quan tâm đến tôi và làm tôi rất vui. Đồ ăn ở Giao Thủy rất ngon, có khi còn hơn cả ở Hà Nội.

Như đã viết, lý do chính ở trên của chuyến đi này là tặng quà cho trẻ em nghèo ở Giao Thủy

đặc biệt các em khuyết tật. Tôi rất sốc khi nghe thấy các bạn ở đây chỉ có mười ngàn đồng hay 300 gram gạo một ngày. Tôi may mắn sinh ra trong một gia đình khá giả. Chúng tôi có đủ tiền để mua lương thực, trả học phí và các chi phí y tế và thậm chí đi xem phim. Đó là sự khác biệt lớn với trẻ em ở Giao Thủy. Điều đó làm tôi nhận ra là chúng tôi phải quan tâm hơn nữa đến người nghèo không chỉ là chia sẻ giản đơn. Theo tôi, người dân có điều kiện cần giúp tiền, thời gian và cố gắng làm công việc từ thiện để trẻ em ở Giao Thủy có cuộc sống tốt hơn. Tôi mong mọi người sẽ chia sẻ mong ước của tôi để làm thế giới này và nước ta tốt hơn.



Tác giả: Hoàng Đức Hùng

Email: hoangduchung2009@gmail.com

Dự án Trồng rừng ngập mặn và giảm thiểu rủi ro thảm họa của Hội CTĐ Việt Nam giai đoạn 2011-2015 đang được tiến hành tại 150 xã lựa chọn của 10 tỉnh Việt Nam: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Hòa Bình và Vĩnh Phúc với sự giúp đỡ của Hội CTĐ Nhật và Hiệp Hội. Dự án nhằm xây dựng các cộng đồng an toàn trước tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tại các xã dự án.

KINH NGHIỆM THAY ĐỔI CUỘC SỐNG CỦA TÔI!



Ảnh: UNDP/Bạch Phương Liên/2011

Tôi là Bạch Phương Liên. Tôi làm việc tại Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế (CTIC) thuộc Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam, Hà Nội.

Tôi là thành viên trong nhóm tư vấn đào tạo thuộc dự án “Tăng cường năng lực thể chế quản lý rủi ro thiên tai” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, do UNDP tài trợ. Tôi rất vinh dự được là thành viên của nhóm tư vấn và đó cũng là một trong những trải nghiệm thú vị nhất tôi có trong thời gian làm việc của mình.

Tôi đã cùng các đồng nghiệp tại CTIC và chuyên gia của UNDP xây dựng “gói đào tạo” nhằm hướng tới các đối tượng học viên là cán bộ của Chính phủ đang làm việc tại các

cấp trên toàn quốc. Chúng tôi chia thành 3 Hợp phần: Hợp phần 1, tập trung vào Kỹ năng giảng dạy, Hợp phần 2 là các kiến thức kỹ thuật về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, Hợp phần 3 là Thực hành các Kỹ năng và Kiến thức đã có của 2 Hợp phần trước.

Là một trong những quốc gia chịu nhiều thiên tai nhất trên thế giới, Việt Nam ý thức được tầm quan trọng của việc trang bị kiến thức và kỹ năng cho người dân để giúp họ sống trong một cộng đồng an toàn hơn. Công cuộc giảm nhẹ thiên tai đòi hỏi nỗ lực của toàn xã hội, đàn ông, phụ nữ và trẻ em tham gia và đóng góp.

Dự án đã đem lại cơ hội cho tôi được đi tới nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, từ Cao Bằng, tới Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, giúp tôi gặp gỡ nhiều người công tác trong lĩnh vực giảm nhẹ thiên tai.

Một trong những quan tâm của chúng tôi là đảm bảo sự tham gia tích cực và đầy đủ của phụ nữ, cả tập huấn viên và học viên trong khóa học. Tôi cũng rất vui vì chúng tôi có được 1/3 tổng số tập huấn viên là nữ. Trong quá trình đào tạo, tôi nhận thấy sự nhiệt tình của các học viên, đặc biệt các học viên nữ đối với những khái niệm mới khi họ được chia sẻ niềm đam mê trong chuyển tải những kiến thức tới cộng đồng của mình. Tôi nhớ một học viên đến từ Cần Thơ, chị đang có bầu khoảng 4 tháng

khi đang tham gia Hợp phần 2; do thời gian sinh nở, chị không thể tiếp tục tham gia hợp phần tiếp theo, chị đã khóc rất nhiều và mọi người đã thuyết phục chị tạm dừng, động viên để chị an tâm, sẽ giành cơ hội để chị có thể tiếp tục tham gia sau thời gian làm mẹ.

Cùng với việc tham gia các khóa đào tạo, tôi cũng tích cực tham gia quá trình hoàn thiện bộ tài liệu “Giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu”, tôi rất vui và tự hào vì cuốn sách được Chính phủ phê duyệt và được sử dụng trên toàn quốc trong các chương trình đào tạo.

Tôi không thể quên những trải nghiệm trong suốt quá trình thực hiện dự án. Tôi hạnh phúc và tự hào được đóng góp công sức nhỏ bé vào thành công của dự án và theo cách của mình để góp phần giảm nhẹ các rủi ro thiên tai.



Tác giả: Bạch Phương Liên

Email: bachphuonglien@gmail.com

Trong hai năm qua, UNDP đã hỗ trợ kỹ thuật cho Bộ NN và PTNT thực hiện một chương trình đào tạo rộng lớn về thiên tai và biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn quốc và thí điểm tại ba tỉnh là Cao Bằng, Cần Thơ và Bình Thuận. Một bộ tài liệu đào tạo về DRM và CC đã được Chính phủ thông qua và hiện nay đang được sử dụng tại nhiều dự án và các lớp đào tạo. UNDP luôn luôn khuyến khích nhằm đạt được ít nhất 30% học viên của các khóa đào tạo là nữ, đồng thời sử dụng tối ưu các giảng viên cả nam lẫn nữ có nhiều kinh nghiệm.

GIẶT ĐỒ ĐAU PHẢI CHỈ LÀ VIỆC CỦA PHỤ NỮ



Ảnh: Oxfam/My Dung/2011

Tại ấp Bắc, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, gia đình chị Nguyễn Thị Hạnh Tuyền - 37 tuổi và anh Phạm Văn Sơn - 39 tuổi đã từng có thời gian phân chia công việc gia đình không hợp lý - chị Tuyền tất bật làm việc còn anh Sơn lại chỉ nằm dài. Tuy vậy, mọi việc đã thay đổi.

Năm 2006, Oxfam đã hỗ trợ thực hiện một số hoạt động liên quan đến giảm nhẹ rủi ro thảm họa như đánh giá khả năng dễ bị tổn thương và năng lực thích ứng của cộng đồng, xây dựng kế hoạch hành động xã, v.v.

Tiếp sau các kế hoạch hành động cộng đồng này, phụ nữ và nam giới các xã đã tham gia

các khóa tập huấn về giảm nhẹ rủi ro thảm họa, học bơi, bình đẳng giới và kỹ năng lãnh đạo trong các chương trình nhân đạo, các câu lạc bộ "Sống chung với lũ".

Vai trò của phụ nữ và nam giới trong ứng phó khẩn cấp và quản lý rủi ro, chia sẻ vai trò và trách nhiệm trong công việc gia đình trước, trong và sau thảm họa đã được hướng dẫn thảo luận trong các câu lạc bộ "Sống chung với lũ".

Cả anh Sơn và chị Tuyền đều là thành viên câu lạc bộ "Sống chung với lũ" và tham gia tập huấn về "Bình đẳng giới". Khóa học về bình đẳng giới đã có tác động lớn tới anh Sơn. Quan niệm của anh về vấn đề giới không những được nâng cao mà còn được biến thành hành động. Anh là người đầu tiên ở ấp phá vỡ quan niệm truyền thống bằng việc mang quần áo của gia đình ra kênh để giặt.

Việc anh tiếp tục thực hiện hành động "kì lạ" này của mình đã dần dần trở thành hình ảnh quen thuộc với những người trong ấp. Một chuẩn mực mới khi người đàn ông chia sẻ gánh nặng việc nhà với vợ mình đã hình thành và được nhiều nam giới cũng tham gia tập huấn đồng tình.

Anh Sơn nói: "Mình không đi đầu thay đổi thì bao giờ mới thay đổi được nếp nghĩ của mọi người, dồn hết việc nhà cho vợ".

Về phía chị Tuyền, chị rất vui vẻ tiết lộ: "Cuộc sống đỡ nặng nhọc hơn, thấy rất là vui. Hai vợ chồng có thêm thời gian bên nhau, tâm sự và tham gia công tác xã hội."

Chị Tuyền và anh Sơn rất tích cực tuyên truyền thông tin, kỹ năng phòng chống và giảm nhẹ thảm họa kết hợp với kiến thức bình đẳng giới.

Do những hoạt động tích cực và tiên phong trong cộng đồng, anh chị được mọi người thêm tin tưởng và là tấm gương điển hình trong ấp.

Anh Sơn hiện là trưởng ấp của ấp Bắc còn chị Tuyền giữ nhiều vị trí quan trọng trong nhóm hội tại địa phương. Mặc dù dự án VANGOCA đã kết thúc, anh Sơn và chị Tuyền vẫn tiếp tục nêu gương và thúc đẩy những nội dung liên quan đến bình đẳng giới, chia sẻ vai trò trong quản lý rủi ro thảm họa và nhiều hoạt động khác của địa phương.

Provash Mondal, Điều phối viên Chương trình Nhân đạo nói: "Điều quan trọng là cả phụ nữ và nam giới trong gia đình đều hiểu và nhận thức được nhu cầu của phụ nữ và nam giới trong tình huống khẩn cấp và điều kiện bình thường, tôn trọng và tin tưởng nhau, điều đó sẽ tạo ra cảm giác bình đẳng và chia sẻ công việc như anh Sơn và chị Tuyền".

Từ khi dự án đến với ấp Bắc, địa phương đã có nhiều biến chuyển tích cực, đặc biệt trong

vấn đề bình đẳng giới. Ngày trước, áp có nhiều gia đình chồng đánh vợ thường xuyên. Hiện nay tình hình đã dần dần thay đổi, nhiều gia đình vợ chồng sống thuận hòa và thông cảm giúp đỡ nhau nhiều hơn.



Tác giả: Nguyễn Thị Phương Dung

Email: ntpdung@oxfam.org.uk

Oxfam đã thực hiện một dự án 5 năm về "Quản lý thảm họa có sự tham gia", trong khuôn khổ chương trình VANGOCA tại 24 xã thuộc 5 huyện, với dân số khoảng 265.000 người của 2 tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang từ tháng 5 năm 2006. Mục tiêu của dự án là giảm thiểu những rủi ro liên quan đến lũ lụt đối với phụ nữ, nam giới và trẻ em nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực.

SÓNG DỮ PHÁ VỠ TỔ ẤM



Ảnh: Trần Thị Thúy Bình/IPS Asia-Pacific

Người dân miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long cách nhau khoảng 1.000 km nhưng cả hai đều cùng đối mặt với thực tế mất tổ ấm khi mực nước biển dâng.

Hơn mười năm trước, nhiều đôi nam nữ hẹn hò tại bãi bắc (bãi biển nằm phía bắc) của xã Nhơn Lý, cách thành phố miền Trung - Quy Nhơn (thủ phủ của tỉnh Bình Định) 22km. “Ngày đó, có một quán bán hàng ở bãi, bọn trẻ yêu nhau thường đến đây”, bà Đinh Thị Thu Hương – 50 tuổi, cho biết: “Không khí thoáng nên có người còn mang giường ra ngủ”.

Hiện nay, khó du khách nào có thể tìm thấy dấu vết của những ngày thơ mộng. Những bãi cát trắng ngày nào của thôn Lý Hưng lấm tẩm

màu đen của rác, bê tông và gạch vỡ. Đó là dấu tích của những trận sóng bạc đầu khủng khiếp, gây sạt lở đất và làm sập nhiều nhà ven biển. “Sóng biển làm biến dạng các ngôi nhà, có nơi mất hết 2 lớp và có nơi mất tới 4 lớp nhà”, bà Hương hồi tưởng, “Tôi nhớ cũng mất khoảng 80 – 90 căn nhà”. Nhà bà Hương trước cách biển hai căn nhà, nhưng giờ nhà bà ngay sát biển.

Tổ tiên của bà Hương đã sống ở đây 4 -5 đời nhưng bà chưa nghe kể biển hưng dữ như vậy. “Hồi trước, vào mùa đông, sóng không đánh dọc”, người phụ nữ cùng chồng đánh cá nhớ lại: “Mực nước biển ở chỗ ghe đậu”. Mỗi lần gánh cá từ ghe (thuyền) về nhà, bà thấy hụt hơi. Vậy mà, giờ đi bộ chưa đến ba phút, nữ ngư dân gần cả đời bên bãi đã ra đến mép biển.

Ngày trước, biển kết duyên đôi lứa thì nay sóng lớn đe dọa hạnh phúc gia đình. “Bà thông gia của hàng xóm tôi (ở ngoài thành phố) đến thăm con đẻ vào mùa đông, nhìn thấy sóng, nhất định bảo con bỏ chồng về nhà”, bà Hương kể. Nỗi khiếp sợ của người làm mẹ hoàn toàn dễ cảm thông bởi thôn Lý Hưng chỉ có một con đường duy nhất kết nối với trục giao thông của xã Nhơn Lý. Khi nước biển dâng, thôn ngập trong nước và cô lập với bên ngoài.

Qua trò chuyện, chúng tôi nghe bà Hương và những người dân trong thôn nói nhiều về sự

thất thường của thời tiết và sóng biển. Có lẽ vì hiểu tương lai sẽ ngày càng khó kiếm sống nên phần lớn họ đều dồn tiền cho con ăn học với ước mong đời sau bớt khổ. “Đời cha đã khổ nên mong con không khổ”, bà Hương – người có hai con trai đi học xa - cho biết: “Hai vợ chồng ra khơi đánh cá, cứ 3-4 ngày có cá thì mang vào bán, mỗi tháng gửi 2-3 triệu đồng cho con học ngoài thành phố.”

Do thanh thiếu niên đi học nên trong thôn, chủ yếu còn người già. Họ dành hàng giờ ngồi trước cửa nhà và nhìn ra biển. “Thôn chỉ còn người già và trung niên”, bà Già Thị Lâm, cách nhà bà Hương khoảng 5 căn nhà và giờ cũng nắm cách biển chưa đầy 4m, cho biết: “Hai vợ chồng tôi không biết làm sao, nếu nhà nước cho tái định cư thì đi”



Ảnh: Trần Thị Thúy Bình/IPS Asia-Pacific



Ảnh: Trần Thị Thúy Bình/IPS Asia-Pacific

Thôn Lý Hưng là một trong bốn thôn ven biển chịu tác động trực tiếp của mực nước biển dâng - một tác động chính của biến đổi khí hậu (BĐKH) - của xã Nhơn Lý. Ba thôn còn lại là thôn Lý Hoà, Lý Chánh và Lý Lương.

Riêng năm 2010, xã Nhơn Lý có sáu cơn bão cấp 6 – 7 và năm lần áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông. Sóng to, gió lớn, triều cường dâng cao đã gây tổn thất lớn về tài sản. “Chỉ trong 3 ngày (28-30/11), ở thôn Lý Hoà, có 19 ngôi nhà bị ngập từ 0,7 – 1,2m”, ông Nguyễn Thành Danh, Phó Chủ tịch xã Nhơn

Lý, cho biết: “Ở thôn Lý Chánh, sáu ngôi nhà bị ngập và sạt lở”.

Theo ước tính của UBND xã, tổng thiệt hại trong năm 2010 gấp 3,6 lần tổng thu ngân sách của xã cùng năm (436 triệu đồng) Nhơn Lý có 163 hộ nghèo và 149 hộ cận nghèo (chiếm khoảng 16,3% tổng số hộ dân trong xã).

Hiện nay, Nhơn Lý còn có gần 286 hộ (chiếm khoảng 12% số hộ toàn xã) thuộc diện di dời, trong đó, 100 hộ có nguy cơ sạt lở cao và phải di dời khi có bão.

Cùng với Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn còn có hai xã ven biển khác chịu tác động của xói lở bờ biển: Nhơn Hải và Nhơn Châu. Ba xã đều có sinh kế chính là đánh bắt và chế biến thủy hải sản. “Xói lở bờ biển ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân vì dân ở ngay vùng xói lở” ông Đinh Văn Tiên, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định – Giám đốc Văn phòng Điều phối Biến đổi khí hậu của tỉnh: “Nếu không lơ mơ thì mất người, mất nhà, mất tài sản”.

“Từ năm 2000 trở lại đây, năm nào cũng chịu ảnh hưởng triều cường”, ông Phạm Văn Hùng, chủ tịch xã Nhơn Hải cho biết. “Riêng trận bão năm 1998 và 2001 đã làm biến dạng hoặc

đánh sập hoàn toàn 52 căn nhà”. Hiện nay, xã có tới 60% hộ dân ven biển nằm trong diện có nguy cơ (82/143 hộ), trong đó, 39 hộ đã đăng ký tái định cư.

Trong khi đó, năm 2003 – 2004 là năm khủng khiếp nhất của xã đảo Nhơn Châu. Mỗi năm lấy 2-3 lớp nhà (khoảng 80-90 căn nhà), ông Đỗ Văn Sáng, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất Quy Nhơn – đơn vị phụ trách công tác tái định cư cho những hộ dân trong vùng nguy cơ, cho biết: “Địa phương chống đỡ không kịp”.

Quy Nhơn là một trong ba thành phố VN tham gia Mạng lưới các thành phố châu Á có khả năng chống chịu với BĐKH (ACCCRN). Và xã Nhơn Lý được lựa chọn là trường hợp điển hình để đánh giá hiểm họa, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương do BĐKH (ở cấp cộng đồng) của thành phố.



Tác giả: Trần Thị Thúy Bình

Email: haobinh@gmail.com

Câu chuyện này được trích từ một loạt bài viết cho chương trình “Biến đổi khí hậu” sản xuất bởi IPS khu vực châu Á-Thái Bình Dương (www.ipsnewsasia.net) thông qua chương trình truyền thông với Quỹ Rockefeller.

CÂU CHUYỆN TỪ NAM BÁN CẦU



Ảnh: Lê Thị Mỹ Dung

Tôi tên là Lê Thị Mỹ Dung. Một vài tháng trước tôi được nhận một suất học bổng từ Chính phủ Úc cho khoá học Thạc sỹ về Môi trường trong 2 năm (chuyên ngành sâu về biến đổi khí hậu) tại trường Đại học Melbourne, Úc. Tôi đang viết chính những dòng này trong thư viện của trường. Hàng ngày, khi tôi thức dậy vào mỗi buổi sáng trên đất nước Úc này, tôi luôn cảm thấy hạnh phúc khi được trở lại làm sinh viên và trân trọng những kinh nghiệm mà mình đã có để thực hiện mong ước được học tập suốt đời của tôi. Tôi muốn chia sẻ với bạn câu chuyện của tôi về con đường dẫn tôi đến nước Úc.

Vào năm 2010, tôi bắt đầu làm việc cho Oxfam, một tổ chức phi chính phủ quốc tế,

trong lĩnh vực giảm nhẹ rủi ro thảm họa (GNRRTH) và thích ứng với biến đổi khí hậu (TƯ'BDKH) sau 4 năm làm việc cho tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục UNESCO của Liên Hợp Quốc trong lĩnh vực giáo dục. Đây là một sự thay đổi lớn đối với tôi. Tôi còn nhớ đồng nghiệp của tôi đã nói với tôi sau một thời gian ngắn tôi làm việc ở Oxfam rằng “Tinh thần ham học hỏi và tìm hiểu những điều mới mẻ đã giúp tôi thu nhận kiến thức hiệu quả và nhanh”.

Tôi làm việc tại Oxfam trong hơn 2 năm về GNRRTH và TƯ'BDKH. Điều này đã giúp tôi càng có thêm động lực làm việc trong mảng phát triển, đặc biệt “làm việc với mọi người để thoát nghèo và cùng cực” như những dòng mặc định ở phía cuối mỗi thư điện tử của Oxfam khi tôi gửi ra bên ngoài cũng là kim chỉ nam hành động của Oxfam.

Ngoài ra, trong các chuyến đi công tác của tôi tại vùng sông Cửu Long – một trong những vùng bị ảnh hưởng nhất của biến đổi khí hậu và nước biển dâng – tôi thường xuyên gặp người dân nghèo dễ bị tổn thương và hiểu cuộc sống cũng như sinh kế của họ bị ảnh hưởng bởi tác động của thảm họa và biến đổi khí hậu. Một câu hỏi thường xuyên xuất hiện trong đầu tôi rằng “Làm thế nào để tôi có thể giúp những người dân này cải thiện sinh kế và giải quyết các vấn đề mà họ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu?” Những yêu cầu về tính kỹ thuật, cách tiếp cận đa chiều cho vấn đề

môi trường ở Việt Nam cũng như sự phát triển nghề nghiệp của cá nhân đã thúc đẩy tôi tiếp tục nâng cao kiến thức và kỹ năng trong mảng này.

Vào đầu năm 2011, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, cùng phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) thành lập nhóm làm việc nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện Chương trình Quản lý Thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTTDVCG) của Chính phủ.

Đây là một diễn đàn, nơi mà các nhà hoạch định chính sách cũng như hoạt động trong lĩnh vực này từ các cấp có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về QLRRTTDVCG thông qua các kênh chia sẻ thông tin như họp, hội thảo, tập huấn, hội thảo viết tập trung và qua liên lạc bằng thư điện tử. Tôi đã tham gia tích cực trong mạng lưới này và đã học hỏi được rất nhiều từ kinh nghiệm và sự hỗ trợ của các cán bộ hoạt động có kinh nghiệm cũng như cán bộ từ cơ quan Chính phủ trong lĩnh vực này. Kinh nghiệm này cũng giúp tôi hoàn thiện các kỹ năng vận động chính sách và tôi đã được học cách làm việc với các cấp từ các cấp trung ương đến địa phương nhằm giúp nhân rộng các hoạt động của Oxfam từ dưới cấp cộng đồng.

Với các cấp độ làm việc rộng khắp này đã giúp tôi thu nhận được kiến thức thực tiễn như đánh giá khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng và chính quyền địa phương về

GNRRTH và TƯ'BDKH cũng như thiết kế các chiến lược thích ứng hiệu quả tại tất cả các cấp. Ngoài ra, kinh nghiệm này giúp tôi hiểu rõ và sâu hơn về QLRRTH và TƯ'BDKH, đặc biệt là QLRRTTDVCĐ và thuyết phục tôi tiếp tục học tập sâu hơn về lĩnh vực này và dần dần hình thành con đường sự nghiệp của tôi. Cách tiếp cận đa ngành và chương trình lồng ghép của khoá học Thạc sỹ về Môi trường tại trường Đại học Melbourne sẽ giúp tôi củng cố kiến thức nền tảng để hiểu sâu hơn các vấn đề môi trường phức tạp và các khái niệm về bền vững.

Khi trở về Việt Nam, tôi tự tin với kiến thức của mình thu nhận được tại trường Đại học Melbourne, nơi tôi được tiếp cận với các giáo sư học thuật, các nhà hoạt động và các sinh viên ưu tú sẽ giúp tôi đạt được các mục tiêu trong công việc cũng như cuộc sống của mình.



Tác giả: Lê Thị Mỹ Dung

Email: lemydungvn@gmail.com

UNDP đóng vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Nhóm Công tác Kỹ thuật CBDRM vào tháng Hai năm 2011. Nhóm Công tác này do Trung tâm Quản lý Thiên tai của Bộ NN và PTNT chủ trì, và bao gồm các thành viên là những chuyên viên đến từ các tổ chức NGO như Oxfam, CARE, World Vision... với mục tiêu chính là thiết lập một cơ chế do Chính phủ dẫn đầu cung cấp các hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ thông tin và đối thoại một cách có hệ thống, giúp cho việc điều phối và thực hiện chương trình CBDRM một cách có hiệu quả.